BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1344/QĐ-ĐHKTQD ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

CHƯƠNG TRÌNH/PROGRAMME: TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO/LEVEL OF EDUCATION:	**CỬ NHÂN LUẬT** /BACHELOR OF LAW ĐẠI HỌC/UNDERGRADUATE
NGÀNH ĐÀO TẠO/MAJOR:	**LUẬT /** LAW
MÃ NGÀNH/CODE:	**7380101**
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO /TYPE OF EDUCATION:	CHÍNH QUY/FULL - TIME
NGÔN NGỮ ĐÀO TẠO /LANGUAGE	TIẾNG VIỆT/VIETNAMESE
THỜI GIAN ĐÀO TẠO/DURATION TIME	4 NĂM/ 4 YEARS

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Luật có kiến cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội, có kiến thức chuyên sâu về pháp luật; Có kỹ năng nghề nghiệp cơ bản để thực hiện được các công việc chuyên môn của ngành Luật, như: khả năng giao tiếp, trình bày, thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm; Sử dụng máy tính thành thạo; sử dụng tiếng Anh phục vụ công việc chuyên môn. Có đủ năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm với các công việc mình đảm trách trong khuôn khổ tuân thủ các quy định, quy tắc và định hướng chung.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: Đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BGD&ĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp: Cử nhân ngành Luật có thể việc làm tại các địa chỉ sau:

+ Làm việc trong các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương trong hệ thống lập pháp, hành pháp, tư pháp.

+ Làm việc trong các tổ chức hành nghề luật, cung cấp dịch vụ pháp lý như: văn phòng, công ty luật; văn phòng công chứng; văn phòng thừa phát lại; trung tâm trọng tài thương mại; trung tâm hoà giải thương mại.

+ Làm việc tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong và ngoài nước;

+ Làm việc trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế;

+ Làm việc tại các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ.

- Trình độ ngoại ngữ và tin học Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

2. CHUẨN ĐẦU RA

CĐR	Mô tả	Mã CĐR
Chuẩn đầu ra về kiến thức	Sinh viên có nhận thức, hiểu biết về Chủ nghĩa xã hội khoa học, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về tư tưởng Hồ Chí Minh và có khả năng lĩnh hội, tuân thủ tư tưởng Hồ Chí Minh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.	CĐR1
	Sinh viên hiểu được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và ứng dụng trong học tập, nghiên cứu và học tập các môn học khác và các tri thức của nhân loại vào đời sống thực tiễn trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay.	CĐR2
	Hiểu biết được các kiến thức nền tảng về pháp luật.	CĐR3
	Có kiến thức chuyên môn về các lĩnh vực pháp luật.	CĐR4
	Có kiến thức chuyên sâu của một số lĩnh vực pháp luật hành chính, hình sự, dân sự, hợp đồng, giải quyết tranh chấp	CĐR5
Chuẩn đầu ra về kỹ năng	Kỹ năng sử dụng tiếng Anh pháp lý phục vụ công việc	CĐR6
	Kỹ năng sử dụng máy tính có kết nối mạng để tìm kiếm thông tin, tìm kiếm văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công việc.	CĐR7
	Kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin của các tình huống pháp lý	CĐR8
	Kỹ năng làm việc nhóm	CĐR9
	Kỹ năng giải quyết các vấn đề pháp lý	CĐR10
	Có kỹ năng giao tiếp, trình bày và thuyết trình;	CĐR11
CĐR Ngoại ngữ	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ (chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 5.5 và tương đương) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	CĐR12
CĐR Tin học	Chuẩn đầu ra tin học (chứng chỉ tin học quốc tế MOS/IC3/ICLD) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế	CĐR13

CĐR	Mô tả	Mã CĐR
	Quốc dân. Có kỹ năng khai thác internet phục vụ cho công việc.	
Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;	CĐR14
	Có năng lực tự học tập, tích luỹ kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;	CĐR15
	Có năng lực lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch; đề xuất sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.	CĐR16
	Có đạo đức nghề nghiệp	CĐR17
	Biết tuân thủ quy tắc, quy định của cơ quan, tổ chức, địa phương và các quy định của luật pháp; nhận thức đúng đắn về trách nhiệm được giao.	CĐR18

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 128 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP: Theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ: Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. Cấu trúc cơ bản

Bảng 1. Các khối kiến thức trong CTĐT

Kiến thức	Số TC	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	**44**	
1.1. Các học phần chung	20	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	04 học phần chung của Trường
1.3. Các học phần của ngành	12	04 học phần chung của lĩnh vực
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	**84**	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	**15**	05 HP chung của nhóm ngành
2.2. Kiến thức ngành	**44**	

2.2.1. Các học phần bắt buộc	29	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.3. Kiến thức chuyên sâu	**15**	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.4. Khóa luận tốt nghiệp	**10**	
TỔNG SỐ	**128**	Không kể GDQP&AN và GDTC

7.2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

- Nội dung cần đạt được, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) của từng học phần trong chương trình được mô tả ở đề cương chi tiết mỗi học phần.

- Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy (dự kiến 04 năm/08 học kỳ, mỗi học kỳ 12-18 tín chỉ) được mô tả theo bảng dưới đây:

Bảng 2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Luật)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	1. Kiến thức giáo dục đại cương			**44**		
	1.1. Các học phần chung			**20**		
1	1	Triết học Mác - Lê Nin Marxist-Leninist Philosophy	LLNL1105	3	1	
2	2	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106	2	2	
3	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	2	2	
4	4	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	1	
5	5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	LLDL1102	2	2	
6	6	Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC	9	1-2-3	
	7	Giáo dục Thể chất Physical Education	GDTC	4		
	8	Giáo dục Quốc phòng Military Education	GDQP	8-11		
	1.2. Các học phần của Trường			**12**		
7	1	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	KHMI1101	3	1	
8	2	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	KHMA1101	3	2	
9	3	Lý luận nhà nước và pháp luật 1 Doctrines of State and Law 1	LUCS1128	3	1	

STT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Luật)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
10	4	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	1	
	1.3. Các học phần của ngành			**12**		
11	1	Lý luận nhà nước và pháp luật 2 Doctrines of State and Law 2	LUCS1107	3	2	LUCS1128
12	2	Luật hiến pháp Constitutional Law	LUCS1104	3	2	LUCS1128
13	3	Luật dân sự 1 Civil Law 1	LUCS1112	3	3	LUCS1107
14	4	Luật hành chính Administrative Law	LUCS1114	3	3	LUCS1107
	2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**84**		
	2.1. Kiến thức cơ sở ngành			***15***		
15	1	Luật dân sự 2 Civil Law 2	LUCS1138	3	4	LUCS1112
16	2	Tư pháp quốc tế Private International Law	LUKD1123	3	6	LUCS1138
17	3	Luật thương mại Law in Commerce	LUKD1196	3	5	LUCS1138
18	4	Luật hình sự 1 Criminal Law 1	LUCS1115	3	3	LUCS1107
19	5	Luật hình sự 2 Criminal Law 2	LUCS1123	3	4	LUCS1107
	2.2. Kiến thức ngành			**44**		
	2.2.1 Các học phần bắt buộc			**19**		
20	1	Luật sở hữu trí tuệ Law on Intellectual Property	LUKD1173	3	5	LUCS1138
21	2	Pháp luật hôn nhân và gia đình Law on Marriage and Family	LUKD1183	3	5	LUCS1138
22	3	Luật tố tụng hành chính Law on Administrative Procedures	LUCS1126	3	6	LUCS1114
23	4	Công pháp quốc tế Public International Law	LUKD1101	3	4	LUCS1107
24	5	Luật lao động Labor Law	LUKD1108	3	4	LUCS1107
25	6	Luật thương mại quốc tế International trade Law	LUKD1112	3	4	LUKD1107
26	7	Luật tố tụng dân sự Law on Civil Procedures	LUCS1137	3	6	LUKD1107
27	8	Luật tố tụng hình sự Law on Criminal Procedures	LUCS1127	3	6	LUCS1115
28	9	Luật Hợp đồng Contract Law	LUCS1125	3	7	LUCS1138

STT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Luật)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
29	10	Đề án môn học Luật dân sự Essay on Civil Law	LUCS1120	2	6	LUCS1138
	2.2.2 Các học phần tự chọn *(SV tự chọn 05 học phần trong tổ hợp)*			**15**		
30 **31** **32** **33** **34**	1	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật History of State and Law	LUCS1121	3	2	
	2	Xây dựng văn bản pháp luật Drafting Legal Documents	LUCS1136	3	5	LUCS1114
	3	Tâm lý quản lý Psychology in Management	QLKT1126	3	3	
	4	Luật La Mã Roman law	LUCS1139	3	5	LUCS1107
	5	Pháp luật về quyền con người Law on Human Rights	LUCS1132	3	4	LUCS1104
	6	Luật học so sánh Comparative Law	LUCS1124	3	7	LUKD1107
	7	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101	3	3	
	8	Tiếng Anh pháp lý English for Law	LUCS1141	3	5	LUCS1107
	9	Logic học Logics	LUCS1122	3	3	
	10	Luật thuế Việt Nam Vietnam Law on Taxation	LUKD11105	3	6	LUCS1114
	2.3. Kiến thức chuyên sâu *(SV tự chọn 5 học phần trong tổ hợp)*			**15**		
35 **36** **37** **38** **39**	1	Quản lý học 1 Essentials of Management 1	QLKT1101	3	4	
	2	Quản trị kinh doanh 1 Business Management 1	QTTH1102	3	5	
	3	Lý luận pháp luật về phòng chống tham nhũng Legal doctrine of anti corruption	LUCS1140	3	4	LUCS1114
	4	Kỹ năng tư vấn pháp luật Legal Advice Skills	LUKD1193	3	6	LUKD1107
	5	Pháp luật đất đai Land Law	LUKD1194	3	4	LUCS1114
	6	Pháp luật an sinh xã hội Law on Social Security	LUKD1165	3	7	LUCS1107
	7	Tội phạm học Criminology	LUCS1142	3	8	LUCS1115
	8	Pháp luật thi hành án dân sự Laws on Enforcement of Civil Judgements	LUKD11102	3	7	LUCS1137
	9	Chính sách kinh tế Economic Policy	QLKT1104	3	8	
	10	Giao dịch và đàm phán kinh doanh Business communication and negotiation	TMKT1116	3	7	

STT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Luật)	Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
40	***Khóa luận tốt nghiệp*** *Graduation Thesis*	LUCS11143	**10**	8	
	Tổng số tín chỉ		**128**		

8. Hướng dẫn thực hiện

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 hoặc 03 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.
- Sinh viên nhập học được đăng ký học mặc định trong học kỳ 1, các học kỳ sau sinh viên tự đăng ký học theo kế hoạch giảng dạy của trường. Các học phần được sắp xếp linh hoạt theo từng học kỳ, sinh viên có thể đăng ký học trước hoặc sau các học phần, không bắt buộc theo trình tự của kế hoạch dự kiến nếu đáp ứng các điều kiện của học phần đăng ký.
- Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.
- Nội dung cần đạt được của từng học phần được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.
- Khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.
- Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra Tin học và Ngoại ngữ, có chứng chỉ GDQP và AN, hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

TRƯỞNG KHOA	HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Trần Văn Nam	**PGS.TS Phạm Hồng Chương**